TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị L, sinh năm 1979.
Nơi ĐKNKTT: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Đình D, sinh năm 1983.
Đơn vị công tác: Điện lực B – Công ty Điện lực Q (Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh).
Chỗ ở hiện nay: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị L và anh Phạm Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Chu Thị L và anh Phạm Đình D có 01 (Một) con chung là cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 10/12/2012. Chị L và anh D thống nhất khi ly hôn giao con chung Phạm Nguyệt A cho chị Lam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1tháng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng*), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp

luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Chu Thị L và anh Phạm Đình D tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Chu Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai số: 0003766 ngày 09/4/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Chị L đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Phương Đông, TP.Uông Bí;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Ngọc Hải